

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần H**, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn Tân Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Văn hóa: 12/12. Con ông: Trần Bá Long, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1970. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Hà H**, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn Bãi Ổi, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Văn hóa: 12/12. Con ông: Hà Thành Trưởng, sinh năm 1952 và con bà: Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1957. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Chu Thị Tình, sinh năm 1987. Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Hà N**, sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn Đồi Nền, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12. Con ông: Hà Thành Trưởng, sinh năm 1952 và con bà: Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1957. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 2. Vợ: Lê Thị Thúy Hương, sinh năm 1982. Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Nguyễn D**, sinh năm 1997. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Đình Cầu, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1975) và con bà: Bùi Thị Thu, sinh năm 1978. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Lê Thị Nhung, sinh năm 2001. Có 01 con, sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Dương M**, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn Hòa An, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn Hà, Dương Văn Mạnh, sinh năm 1970 và con bà: Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1972. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại

(Có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: **Chu V**, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Nơi ĐKKHKT: Thôn Dục Đình, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đọ, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng, tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh

doanh tự do; Văn hóa: 12/12. Con ông: Chu Văn V, sinh năm 1968 và con bà: Lục Thị Nhân, sinh năm 1967. Gia đình có 03 anh em, bị cáo thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Dương Văn C, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hoà An, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Ông Chu Văn V, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Dọc Đình, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Ông Giáp Đức Ch, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thiếp Trì, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Bãi Ổi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương M, sinh năm 1995 trú tại thôn Hòa An, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên; Trần H, sinh năm 1992, trú tại thôn Tân Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng; Nguyễn D, sinh năm 1997, trú tại thôn Dĩnh Cầu, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang; Hà H, sinh năm 1985 trú tại thôn Bãi Ổi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang; Hà N, sinh năm 1981, trú tại thôn Đồi Nền, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang; Chu V, sinh năm 1993, trú tại thôn Dọc Đình, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là bạn bè quen biết nhau từ trước trong đó Nam và H là hai anh em ruột.

Khoảng hơn 13 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2022 sau khi ăn tất niên tại Văn phòng tư vấn bất động sản SEIKAI LAND ở thôn Bãi Ổi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang xong thì V, H, M, H đi sang lán của văn phòng ở gần đó nghỉ ngơi (Lán được thiết kế, lắp đặt giống thùng xe container). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày V, H, H, M rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Sâm.

Về cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh sâm như sau: Những người đánh bạc sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài làm công cụ đánh bạc. Trước khi chia bài, người chơi đánh lần lượt theo chiều kim đồng hồ, người chơi thích

đánh quân nào tùy ý. Người đánh sau muốn đánh phải đánh quân bài lớn hơn, không phân biệt theo chất. Trừ quân “2” là quân bài lớn nhất thì cứ quân bài nào có thứ tự lớn hơn sẽ cao hơn. Quá trình chơi người chơi có thể đánh đôi hoặc đánh ba, đánh bốn quân bài cùng thứ tự; nếu có ai đánh hết bài ở trên tay trước thì người đó thắng và ván bài kết thúc. Những người còn lại còn bao nhiêu quân bài trên tay thì phải trả cho người thắng tương ứng 10.000đồng/ 01 lá bài.

Dương M, Trần H, Chu V, Hà H đánh bạc được một lúc thì Nguyễn D đến và tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày thì Hà N đến chơi và ngồi xem. Do H có việc riêng nên không đánh bạc nữa và về trước Nam tham gia đánh bạc thay vị trí của H. Tại thời điểm H ra về thì H đã bị thua hết số tiền 1.960.000 đồng. Khi V, Nam, H, M, Hữu đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Bắc Giang phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên cH bạc 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 8.000.000 đồng.

- Thu giữ của Hữu số tiền 3.500.000 đồng; của V số tiền 1.000.000 đồng; của H số tiền 210.000 đồng.

- Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe mô tô BKS 98B3- 506.64 và 01 điện thoại Iphone 8 Plus; tạm giữ của Hữu 01 xe mô tô BKS 98B1- 391.92 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus; tạm giữ của V 01 xe mô tô BKS 98K1-7241 và 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max; tạm giữ của M 01 xe mô tô BKS 29X2- 9625 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus; tạm giữ của Nam 01 xe mô tô BKS 98Y3-3287 và 01 điện thoại SamSung Galaxy A7.

Cùng ngày, Hà H đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú, khai nhận hành vi tham gia đánh và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Tại Cơ quan điều tra, V, Nam, H, M, Hữu và H khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc như sau:

- Trần H khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, thu trên cH bạc 1.920.000 đồng (thắng 920.000 đồng).

- Nguyễn D khai sử dụng số tiền 940.000 đồng để đánh bạc, thu trên cH bạc 720.000 đồng(thua 220.000 đồng).

- Chu V khai sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, thu trên cH bạc 1.130.000 đồng (thắng 430.000 đồng).

- Hà N khai sử dụng số tiền 2. 400.000 đồng để đánh bạc, thu trên cH bạc 1.510.000 đồng, (thua 890.000 đồng).

- Hà H khai sử dụng số tiền 1.960.000 đồng để đánh bạc, khi ra về bị thua hết số tiền trên.

- Dương M khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, thu trên cH bạc 2.720.000 đồng, (thắng 1.720.000 đồng).

Đối với những tài sản đã thu giữ, kết quả điều tra xác định được như sau:

- Chiếc xe mô tô BKS 98K1-7241: V mượn chiếc xe trên của ông Chu Văn V là bố để đi làm. Ông V khai mua chiếc xe trên năm 2010 và vẫn sử dụng làm phương tiện đi lại, đăng kí xe mang tên ông V; đến tháng 12/2021, ông V cho V mượn xe để làm phương tiện đi lại.

- Chiếc xe mô tô BKS 98B1- 391.92 là của Hữu mua của ông Giáp Đức Châm ở thôn Thiếp Trì, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang và sử dụng làm phương tiện đi lại. Ông Châm khai bán chiếc xe trên cho Hữu nhưng không viết giấy tờ.

- Chiếc xe mô tô BKS 29X2- 9625 là do M mượn của chú ruột là Dương Văn C, sinh năm 1973, trú tại thôn Hòa An, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên sử dụng để làm phương tiện đi lại.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định).

Quá trình điều tra các bị cáo Trần H, Hà H, Hà N, Nguyễn D, Dương M, Chu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Trần H, Hà H, Hà N, Nguyễn D, Dương M, Chu V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần H, Hà H, Hà N, Nguyễn D, Dương M, Chu V khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương M từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu V từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà N từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.000.000 đồng
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.
- Trả lại ông Chu Văn V 01 chiếc xe mô tô BKS 98K1 - 724
- Trả lại ông Dương Văn C xe mô tô BKS 29X - 962
- Trả lại bị cáo H 01 xe mô tô BKS 98B3 - 506.64, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và số tiền 210.000 đồng nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và số tiền 210.000 đồng để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại bị cáo Hữu 01 xe mô tô BKS 98B1 - 391.92, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus và số tiền 3.500.000 đồng nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus và số tiền 3.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại bị cáo V 01 điện thoại Iphone 11 ProMax và số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại bị cáo M 01 điện thoại Iphone 7 Plus nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nam 01 xe mô tô BKS 98Y3 - 3287 và 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 nhưng tạm giữ 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 25/01/2022, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú được lập vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, lời khai nhận tội của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/01/2022, Dương M, Trần H, Chu V, Hà H, Nguyễn D rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm lán Văn phòng tư vấn bất động sản SEKAILAND thuộc thôn Bãi Ổi, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang. H đánh bạc bị thua số tiền 1.960.000 đồng và do có việc riêng nên ra về trước thì Hà N đến tham gia đánh bạc thay vị trí của H. Khi M, H, Hữu, V, Nam đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang thu giữ tại cH bạc số tiền 8.000.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân; thu trên người các đối tượng đánh bạc tổng số tiền 4.710.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần H, Hà H, Hà N, Nguyễn D, Dương M, Chu V đã cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn M của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc hiện nay đang là vấn đề nhức nhối, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; các lực lượng chức năng, các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức xã hội tại địa phương đang nỗ lực sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn việc đánh bạc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lời bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuyệt đối tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này.

[4] Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tuy không có sự bàn bạc trước, nhưng cùng V nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội và đều là người thực hành trong vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền của mỗi bị cáo dùng đánh bạc để đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Xét về nhân thân các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa bị xét xử hình sự lần nào.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đầu thú; bị cáo H và bị cáo Nam có bố đẻ là ông Hà Thành Trưởng được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều đánh bạc nhằm mục đích kiếm tiền. Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật.

[10] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo dùng làm công cụ đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 98K1 – 7241, quá trình điều tra thuộc sở hữu hợp pháp của ông Chu Văn V, bị cáo V mượn xe để làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại ông Chu Văn V.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 29X – 9625, quá trình điều tra thuộc sở hữu hợp pháp của ông Dương Văn C, bị cáo M mượn xe sử dụng để làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại ông Dương Văn C.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 98B3 – 506.64, điện thoại di động Iphone 8 Plus và số tiền 210.000 đồng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và số tiền 210.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 98B1 – 391.92, 01 điện nhãn hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 3.500.000 đồng của bị cáo Hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ 01 điện nhãn hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 3.500.000 để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 ProMax và số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 7 Plus của bị cáo M, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 98Y3 - 3287 và 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 của bị cáo Nam, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần H 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà H 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3 Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà N 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn D 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Dương M 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Chu V 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

7. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.000.000 đồng;.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.
- Trả lại ông Chu Văn V 01 chiếc xe mô tô BKS 98K1 – 7241.
- Trả lại ông Dương Văn C xe mô tô BKS 29X – 9625.
- Trả lại bị cáo H 01 xe mô tô BKS 98B3 – 506.64, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và số tiền 210.000 đồng nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và số tiền 210.000 để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại bị cáo Hữu 01 xe mô tô BKS 98B1 – 391.92, 01 điện thoại Iphone 7 Plus và số tiền 3.500.000 đồng nhưng tạm giữ 01 điện thoại Iphone 7 Plus và số tiền 3.500.000 để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại bị cáo V 01 điện thoại Iphone 11 ProMax và số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại bị cáo M 01 điện thoại Iphone 7 Plus nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại bị cáo Nam 01 xe mô tô BKS 98Y3 – 3287 và 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 nhưng tạm giữ 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKS ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang. Đối với số tiền 8.000.000 đồng thu giữ trên cH bạc và thu giữ của bị cáo Hữu số tiền 3.500.000 đồng; của bị cáo V số tiền 1.000.000 đồng; của bị cáo H số tiền 210.000 đồng đã được gửi tại kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang theo Công văn số 263/CV – CQĐT ngày 17/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 41/2022 – BBBQ – CATP ngày 25/4/2022 và theo PH nhập kho ngày 25/4/2022 của Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang).

8. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

10. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- UBND xã Hương Gián, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đình Trì, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tân Tiến, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hà